

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 84/2019/DS-ST
Ngày: 17-6-2019
*V/v tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: La Văn Việt.

- Bà: Trương Thị Kim Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 17/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 135/2019/TLST-DS ngày 27/3/2019 về việc “*Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐST-DS ngày 14/5/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐST-DS ngày 30/5/2019, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn Đức T, sinh năm 1985.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

(Ông T có mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2019, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, ông Võ Văn Đức T, trình bày:

Ngày 16/8/2018, Ông B có đất giáp ranh đến phân ranh đất với ranh đất của gia đình ông thì bà T và con bà T ra ngăn cản, kéo Ông B chỉ vào sâu trong đất của gia đình ông để cấm cọc, Ông B có kêu ông ra để giải thích và chỉ ranh thì bà T dùng khúc cây đánh vào đầu ông gây ngất xỉu phải điều trị bệnh ở bệnh viện đa khoa Xuyên Á. Tổng chi phí điều trị thương tích theo hóa đơn là 3.889.000 đồng.

Sự việc xảy ra, Công an xã Đức Lập T có tiến hành giải quyết, tại buổi hòa giải, bà T thừa nhận có đánh ông gây thương tích nhưng không đồng ý bồi thường. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà T phải bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền là 3.889.000 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị T, Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhưng bà T không đến tòa, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tài.

Tòa án không tiến hành hoà giải do bị đơn vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi và lời trình bày của đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án.

Ông Võ Văn Đức T khởi kiện bà Nguyễn Thị T, bà T hiện đang cư trú tại ấp Chánh, xã Đức Lập T, Đức Hòa, Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp là đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thời hiệu khởi kiện còn trong hạn luật định.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà T như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Căn cứ lời trình bày của đương sự, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp như: Biên bản giải quyết của công an xã Đức Lập T, các hóa đơn điều trị bệnh do ông Tgiao nộp, có cơ sở để xác định vào ngày 18/7/2018 có sự việc xô xát giữa ông Tvới bà T. Tại buổi giải quyết của công an xã Đức Lập T, bà T thừa nhận có dùng khúc gỗ đánh trúng ông Tgây thương tích nhưng bà không đồng ý bồi thường. Sau khi bị đánh thì ông Tcó đi điều trị thương tích tại bệnh viện đa khoa Xuyên Á Thành phố Hồ Chí Minh, chi phí điều trị thương tích theo hóa đơn, chứng từ số tiền là 3.889.000 đồng nên khởi kiện yêu cầu bà T phải bồi thường số tiền trên.

Đối với bà Nguyễn Thị T, từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến nay nhưng bà T không đến tòa, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tài.

Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà ông T cung cấp: biên bản giải quyết của Công an xã Đức Lập T có căn cứ để xác định thương tích mà ông

Tbị do bà T gây ra vào ngày 18/7/2018, đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng đến nay bà T không bồi thường thiệt hại cho ông Tài.

Do vậy, ông T khởi kiện yêu cầu bà T phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 3.889.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với các điều 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị T thuộc đối tượng người cao tuổi, được miễn tiền án phí Tòa án nhưng bà T không có đơn đề nghị miễn, giảm tiền án phí Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét. Do vậy, buộc bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là đúng với quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 92, 147, 222, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357, các điều 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Đức T về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải bồi thường cho ông Võ Văn Đức T tiền chi phí điều trị thương tích là 3.889.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức